

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao dự toán kế hoạch thực hiện các Chương trình mục  
tiêu quốc gia năm 2017**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 875/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán bổ sung từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 556/QĐ-BKHĐT ngày 19/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết dự toán chi ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2017;

Căn cứ Công văn số 179/HĐND-VP ngày 28/6/2017 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thống nhất giao kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2017; Thông báo số 25/TB-HĐND ngày 28/6/2017 của Thường trực HĐND về Kết luận Phiên họp tháng 6/2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 75/TTr-SKH ngày 29 tháng 6 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao kế hoạch vốn năm 2017 cho các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã để thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2017, với tổng kinh phí 122.519 triệu đồng. Chi tiết như Phụ lục số 01 và 02 đính kèm.

## **Điều 2.**

1. Giao Sở Tài chính thông báo và lập thủ tục cấp phát kinh phí trên cho các cơ quan, đơn vị và thông báo cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới; Kho bạc Nhà nước Đắk Nông kiểm soát, thanh toán theo quy định hiện hành.

2. Trên cơ sở vốn được giao, UBND các huyện, thị xã tiến hành lập hồ sơ đầu tư các dự án đầu tư đúng theo quy định tại Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020. Đồng thời, gửi quyết định phân bổ vốn về các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội để kiểm tra theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; các Chủ đầu tư, cơ quan được giao quản lý sử dụng vốn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN, VX, KTKH (Vinh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



---

**Nguyễn Bốn**

Phụ lục số 01

**KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2017**  
(Kèm theo Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Mã số tiêu chương trình nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư, cơ quan quản lý sử dụng	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch 2017			Ghi chú
					Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>31.599</b>	<b>31.599</b>		
<b>I</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MTQG NÔNG THÔN MỚI (MS: 0390)</b>				<b>14.600</b>	<b>14.600</b>		
<b>1</b>	<b>Quy hoạch chi tiết nông thôn mới</b>				<b>1.500</b>	<b>1.500</b>		
1.1	Huyện Đắk Mil (xã Đắk Sắk)		UBND huyện Đắk Mil		300	300		
1.2	Huyện Krông Nô (xã Nam Đa)		UBND huyện Krông Nô		300	300		Phân cấp cho UBND các huyện
1.3	Huyện Đắk R'lấp (Xã Quảng Tín; xã Đắk Wer; xã Kiến Thành)		UBND huyện Đắk R'lấp		900	900		
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị</b>				<b>1.890</b>	<b>1.890</b>		
2.1	Huyện Cư Jút		UBND huyện Cư Jút		200	200		
2.2	Huyện Đắk Mil		UBND huyện Đắk Mil		200	200		
2.3	Huyện Đắk Song		UBND huyện Đắk Song		200	200		
2.4	Huyện Tuy Đức		UBND huyện Tuy Đức		200	200		
2.5	Huyện Đắk Glong		UBND huyện Đắk Glong		200	200		
2.6	Huyện Krông Nô		UBND huyện Krông Nô		200	200		
2.7	Huyện Đắk R'lấp		UBND huyện Đắk R'lấp		200	200		
2.8	Thị xã Gia Nghĩa		UBND thị xã Gia Nghĩa		200	200		Phân cấp cho UBND các huyện, thị xã
2.9	Văn phòng điều phối Nông thôn mới		Sở NN&PTNT (Văn phòng điều phối NTM)		290	290		

STT	Danh mục	Mã số tiểu chương trình nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư, cơ quan quản lý sử dụng	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch 2017			Ghi chú
					Tổng số	Trong đó		
						Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	
3	Hỗ trợ phát triển hợp tác xã		Liên minh hợp tác xã tỉnh		260	260		
4	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn				2.720	2.750		
4.1	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn				2.270	2.270		
	Đào tạo nghề nông nghiệp		Sở NNPTNT		870	870		
	Đào tạo nghề phi nông nghiệp		Sở Lao động TB và XH		1.400	1.400		
4.2	Công tác kiểm tra giám sát		Sở Lao động TB và XH		50	50		
4.3	Công tác kiểm tra giám sát		NN và PTNT		30	30		
4.3	Đào tạo cán bộ cấp xã		Sở Nội vụ		400	400		
5	Hỗ trợ phổ cập mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục THCS đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học				2.365	2.365		
5.1	Huyện Cư Jút		Huyện Cư Jút (Phòng GD&ĐT)		320	320		
5.2	Huyện Đăk Mil		Huyện Đăk Mil (Phòng GD&ĐT)		400	400		
5.3	Huyện Đăk Song		Huyện Đăk Song (Phòng GD&ĐT)		315	315		

STT	Danh mục	Mã số tiêu chương trình nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư, cơ quan quản lý sử dụng	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch 2017			Ghi chú
					Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	
5.4	Huyện Tuy Đức		Huyện Tuy Đức (Phòng GD&ĐT)		230	230		Phân cấp cho UBND các huyện, thị xã
5.5	Huyện Đắk Glong		Huyện Đắk Glong (Phòng GD&ĐT)		280	280		
5.6	Huyện Krông Nô		Huyện Krông Nô (Phòng GD&ĐT)		300	300		
5.7	Huyện Đắk R'lấp		Huyện Đắk R'lấp (Phòng GD&ĐT)		320	320		
5.8	Thị xã Gia Nghĩa		Thị xã Gia Nghĩa (Phòng GD&ĐT)		200	200		
6	Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình, Truyền thông về xây dựng nông thôn mới				585	585		
6.1	Đào tạo, tập huấn, Tuyên truyền		Sở NN&PTNT (Văn phòng điều phối NTM)		535	535		
6.2	Nâng cấp, duy trì hoạt động trang thông tin điện tử nông thôn mới		Sở NN&PTNT (Văn phòng điều phối NTM)		50	50		
7	<b>Ban chỉ đạo và Văn phòng điều phối các cấp</b>				915	915		
7.1	Ban chỉ đạo Chương trình Nông thôn mới cấp tỉnh		Sở NN&PTNT (Văn phòng điều phối NTM)		610	610		
7.2	Ban chỉ đạo huyện, thị xã và tổ giúp việc				305	305		

STT	Danh mục	Mã số tiêu chương trình nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư, cơ quan quản lý sử dụng	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch 2017			Ghi chú
					Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	
	Huyện Cư Jút		BCĐ huyện Cư Jút		35	35		Phân cấp cho UBND các huyện, thị xã
	Huyện Đắk Mil		BCĐ huyện Đắk Mil		45	45		
	Huyện Đắk Song		BCĐ huyện Đắk Song		40	40		
	Huyện Tuy Đức		BCĐ huyện Tuy Đức		30	30		
	Huyện Đắk Glong		BCĐ huyện Đắk Glong		35	35		
	Huyện Krông Nô		BCĐ huyện Krông Nô		55	55		
	Huyện Đắk R'lấp		BCĐ huyện Đắk R'lấp		50	50		
	Thị xã Gia Nghĩa		BCĐ Thị xã Gia Nghĩa		15	15		
<b>8</b>	<b>Hỗ trợ phát triển hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở</b>				<b>1.800</b>	<b>1.800</b>		
8.1	Huyện Cư Jút (xã Nam Đông)		UBND huyện Cư Jút			300		
8.2	Huyện Đắk Mil (xã Đắk Sắk)		UBND huyện Đắk Mil			300		
8.3	Huyện Krông Nô (xã Nam Đà)		UBND huyện Krông Nô			300		
8.4	Huyện Đắk Song (xã Năm N'Jang)		UBND huyện Đắk Song			300		

STT	Danh mục	Mã số tiểu chương trình nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư, cơ quan quản lý sử dụng	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch 2017			Ghi chú	
					Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước		
8.5	Huyện Đắk R'lấp (xã Nghĩa Thắng và xã Đắk Wer)		UBND Đắk R'lấp		600				
<b>9</b>	<b>Vốn duy tu bảo dưỡng</b>				<b>2.535</b>				
9.1	Huyện Cư Jút		UBND huyện Cư Jút		192				
9.2	Huyện Đắk Mil		UBND huyện Đắk Mil		243				
9.3	Huyện Đắk Song		UBND huyện Đắk Song		210				
9.4	Huyện Tuy Đức		UBND huyện Tuy Đức		530			<i>Phân cấp cho UBND các huyện, thị xã</i>	
9.5	Huyện Đắk Glong		UBND huyện Đắk Glong		707				
9.6	Huyện Krông Nô		UBND huyện Krông Nô		285				
9.7	Huyện Đắk R'lấp		UBND huyện Đắk R'lấp		291				
9.8	Thị xã Gia Nghĩa		UBND thị xã Gia Nghĩa		77				
<b>II</b>	<b>THÔNG BÁO SAU CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG (MS: 0010)</b>				<b>16.999</b>	<b>16.999</b>			<i>Chưa ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020</i>

**Phụ lục số 02**  
**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2017**  
 (Kèm theo Quyết định số **1121** /QĐ-UBND ngày **04** tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Danh mục	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư, cơ quan quản lý sử dụng	Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó Vốn CT MTQG	Lũy kế vốn CT MTQG	Ngân sách còn thiếu	Kế hoạch năm 2017		Ghi chú
											Tổng cộng	Vốn trong nước	
	<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>58.377</b>	<b>57.381</b>	<b>52.265</b>		<b>90.920</b>	<b>-</b>	
<b>I</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (MS:0390)</b>												
<b>(1)</b>	<b>Dự án chuyển tiếp từ chương trình MTQG nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn</b>						<b>16.777</b>	<b>15.781</b>	<b>10.665</b>		<b>49.320</b>		
<b>1</b>	Cấp nước sinh hoạt tập trung thôn Thuận Hòa, Thuận Tân và Thuận Hạnh, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song	7288133	134	Xã Thuận Hạnh, Đắk Song	UBND huyện Đắk Song	08/QĐ-SKH 14/11/2011	9.959	8.963	8.198	765	765		QT số 15/QĐ-STC ngày 04/3/2016
<b>2</b>	Nâng cấp, sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt xã Nhân Cơ, huyện Đắk Rlấp	7495038	134	Xã Nhân Cơ, Đắk Rlấp	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	60/QĐ-SKH 14/11/2011	6.818	6.818	2.467	4.351	4.000		
<b>(2)</b>	<b>Phân cấp cho cấp huyện</b>										<b>44.555</b>		
<b>01</b>	Huyện Cư Jút										<b>3.376</b>		
<b>02</b>	Huyện Đắk Mil										<b>4.264</b>		
<b>03</b>	Huyện Đắk Song										<b>3.687</b>		
<b>04</b>	Huyện Tuy Đức										<b>9.329</b>		
<b>05</b>	Huyện Đắk Glong										<b>12.438</b>		



STT	Danh mục	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư, cơ quan quản lý sử dụng	Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó Vốn CT MTQG	Lấy kế vốn CT MTQG	Ngân sách còn thiếu	Kế hoạch năm 2017		Ghi chú
											Tổng cộng	Vốn trong nước	
06	Huyện Krông Nô										5.020		
07	Huyện Đắk R'lấp										5.108		
08	Thị xã Gia Nghĩa										1.333		
II	<b>CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÁM NGHÈO BỀN VỮNG (MS: 0010)</b>						41.600	41.600	41.600	41.600	41.600		Thông báo sau